

Số: **4504** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **22** tháng **12** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Giao thông vận tải.

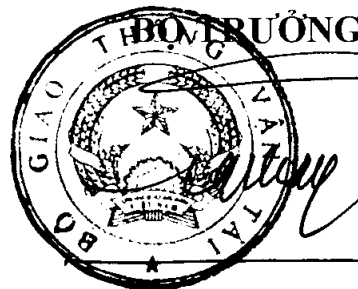
Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

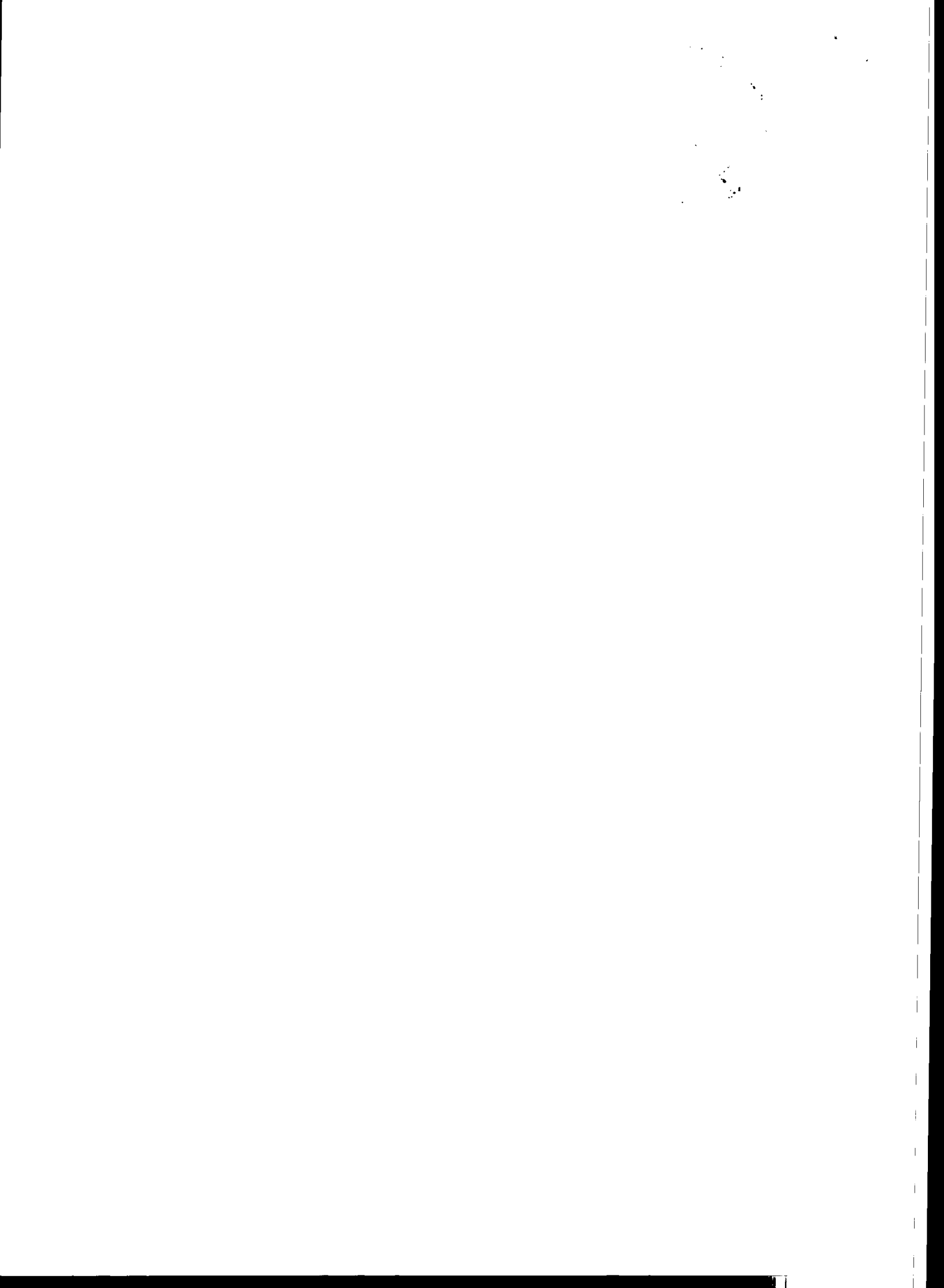
Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (LeHa).



Đinh La Thăng



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4504/QĐ-BGTVT
ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Giao thông vận tải được xây dựng trên cơ sở cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 490/QĐ-BGTVT ngày 08/03/2012 ban hành Chương trình CCHC giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ Giao thông vận tải.

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**1. Mục tiêu**

a) Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và Chương trình CCHC giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ Giao thông vận tải theo Quyết định số 490/QĐ-BGTVT ngày 08/03/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm xây dựng Bộ Giao thông vận tải chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển bền vững; bảo đảm sự quản lý điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo bước chuyển biến mới trong ngành Giao thông vận tải.

b) Mục tiêu cụ thể đối với từng nhiệm vụ

- Đối với công tác chỉ đạo điều hành: Chỉ đạo, điều hành linh hoạt, kịp thời trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC để đảm bảo sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu CCHC, tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành Giao thông vận tải.

- Cải cách thể chế: Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực Giao thông vận tải nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giao thông vận tải, cơ bản tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và thông lệ quốc tế.

- Cải cách thủ tục hành chính: Đơn giản hóa thủ tục hành chính, từng bước xoá bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; xây dựng hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải hiệu quả, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.



- Cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ bảo đảm sự phù hợp với sự phát triển chung của đất nước, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Giao thông vận tải có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực thực thi công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành trong giai đoạn mới.

- Cải cách tài chính công: Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách, tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

- Hiện đại hóa hành chính: Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của Bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Giao thông vận tải. Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao chất lượng toàn diện đối với công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, bao gồm: Cải cách thể chế và thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

b) Gắn kết chặt chẽ công tác CCHC với các nhiệm vụ quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC và cải cách thủ tục hành chính.

c) Nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc đối với công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ công chức, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức.

d) Thừa kế và phát huy những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm trong công tác CCHC giai đoạn 2011-2015.

II. NHIỆM VỤ

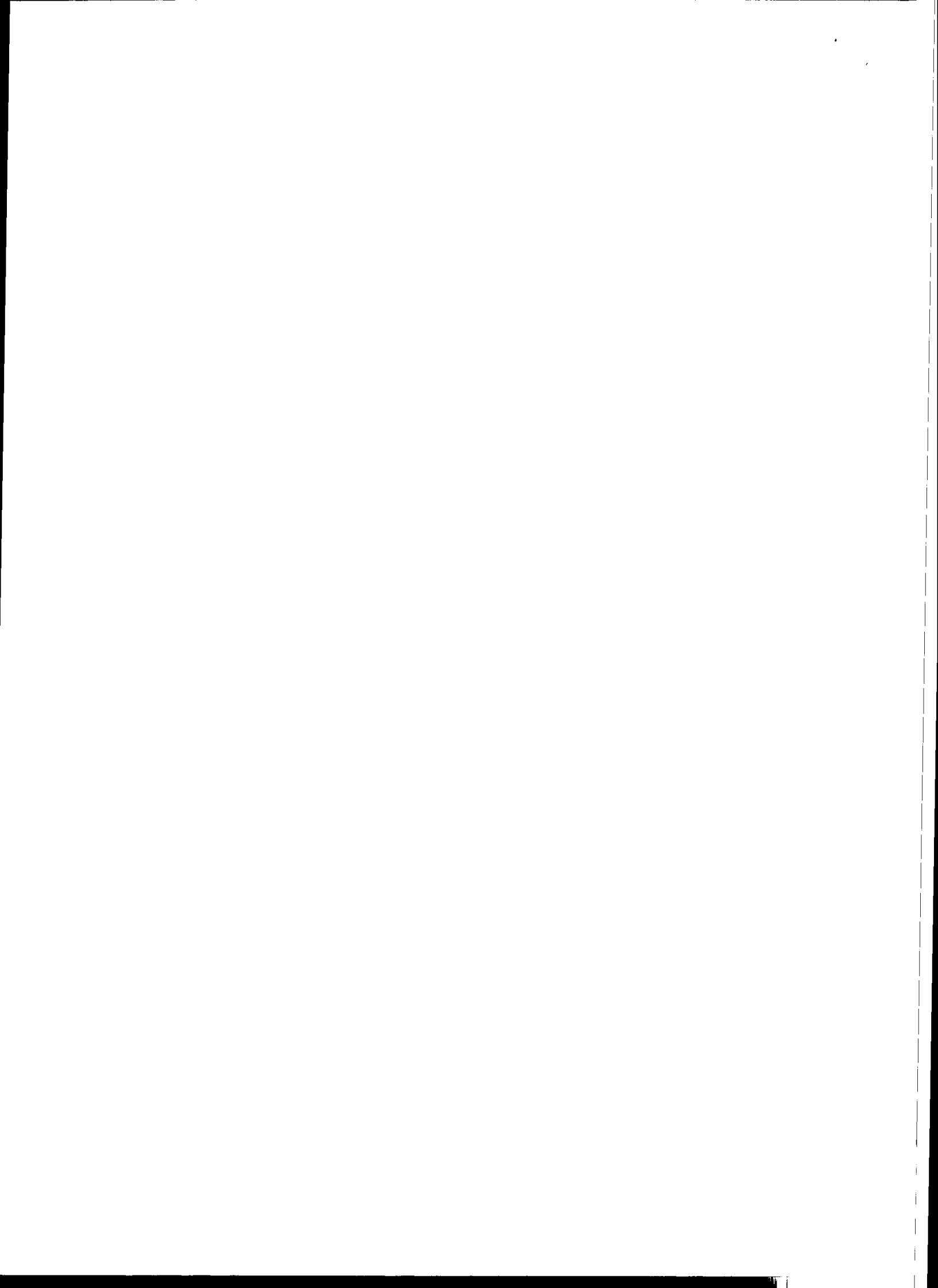
1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung CCHC để bảo đảm chất lượng tiến độ thực hiện.

b) Tăng cường tập trung nguồn lực tài chính và sử dụng hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch CCHC

c) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC, các chương trình hoạt động CCHC được tuyên truyền bằng nhiều hình thức: trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, các báo, tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.

d) Tiếp tục triển khai các đề án liên quan đến CCHC nhằm thúc đẩy CCHC trong lĩnh vực Giao thông vận tải.



2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

b) Nâng cao, kiểm soát chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh, thông thoáng, bình đẳng trong các lĩnh vực Giao thông vận tải.

b) Cải cách, đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020.

c) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ.

d) Công khai minh bạch các thủ tục hành chính theo đúng quy định, duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

e) Đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan tham mưu, giúp việc Bộ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ để điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

b) Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công; tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án tách bạch quản lý nhà nước và dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công;

d) Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải.

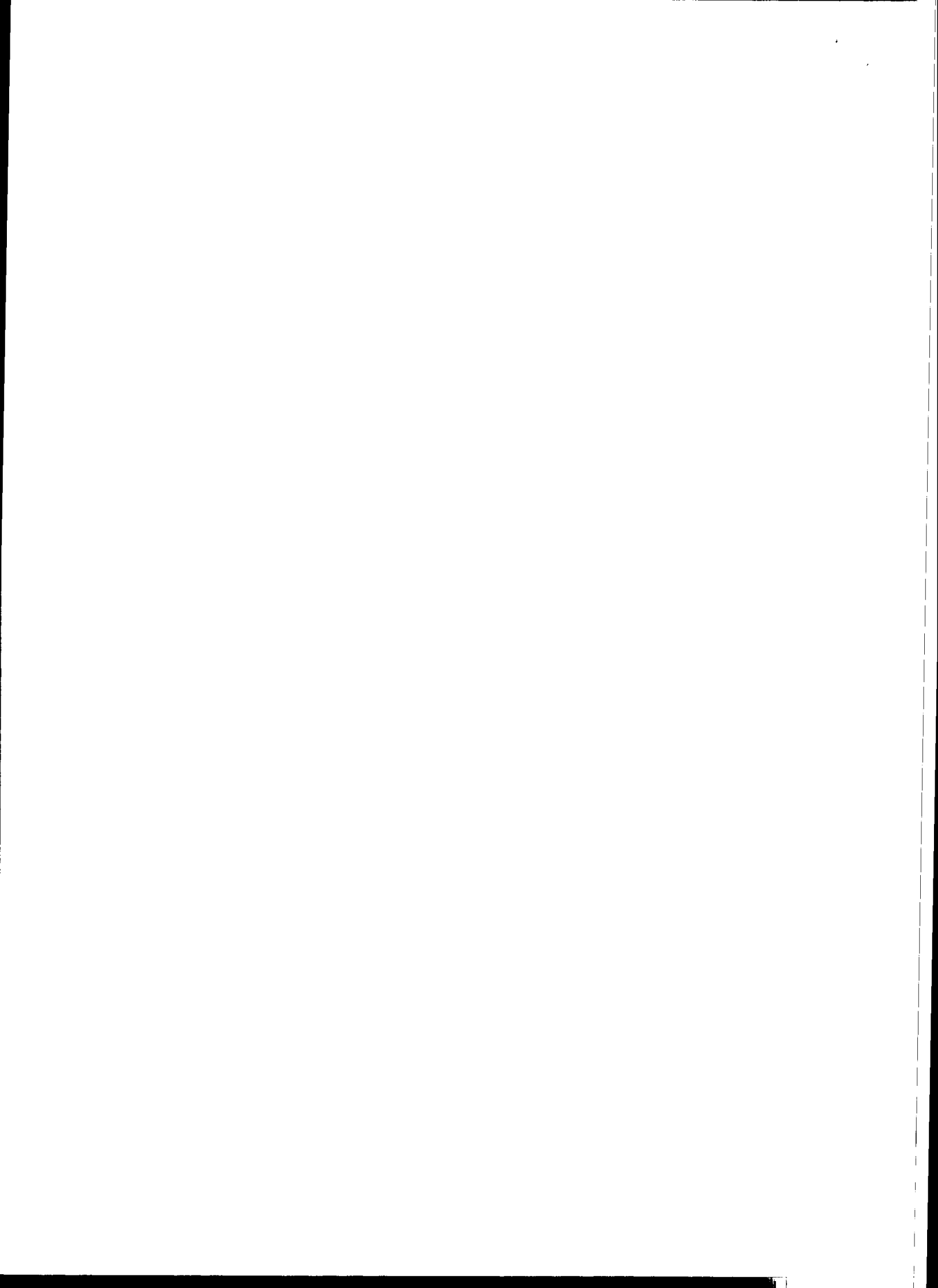
đ) Nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng mô hình đánh giá tổ chức.

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức; nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải.

b) Thực hiện đề án tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm được Bộ Nội vụ phê duyệt.

c) Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.



d) Bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức.

đ) Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

6. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng, phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách.

b) Hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của nhà nước.

c) Thực hiện cơ chế tài chính mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý vốn sự nghiệp kinh tế, các chương trình, dự án của ngành.

d) Triển khai thực hiện phương án tự chủ tài chính 3 năm giai đoạn 2016-2018 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

e) Thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đúng tiến độ và đúng quy định hiện hành.

f) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

g) Tham mưu, đề xuất đối với những nhiệm vụ sau:

- Động viên hợp lý, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển ngành Giao thông vận tải góp phần phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

- Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tổng công ty; quản lý chặt chẽ việc vay và trả nợ nước ngoài; giữ mức nợ Chính phủ, nợ quốc gia và nợ công trong giới hạn an toàn.

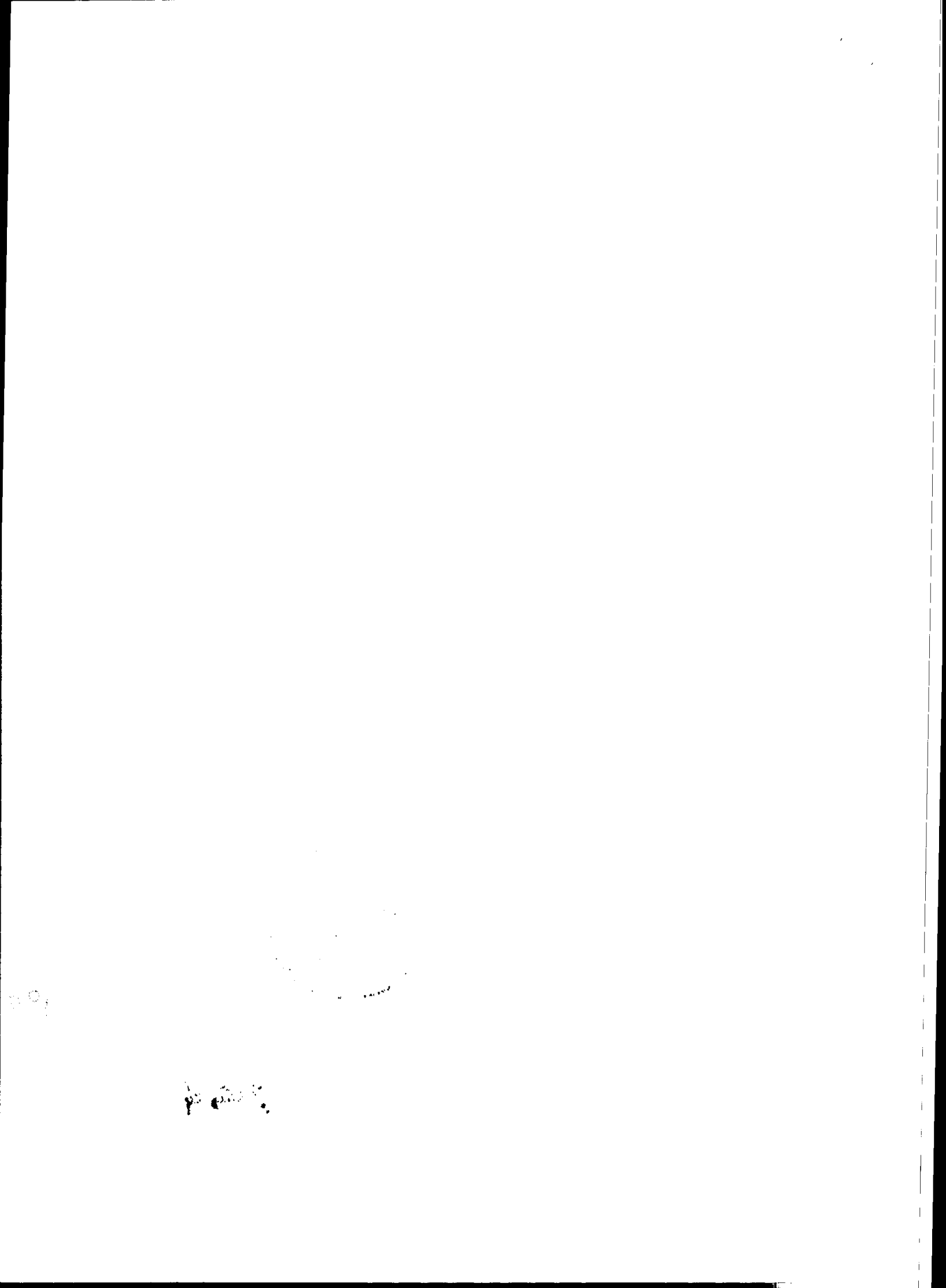
7. Hiện đại hóa hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công, xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

b) Triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải; bảo đảm đến năm 2016 có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 trở lên; tích cực triển khai để cung cấp dịch vụ công mức độ 4. Xây dựng, ban hành và hàng năm cập nhật danh sách các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 của Bộ.

c) Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện ngay các nhiệm vụ:

- Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với đổi giấy phép lái xe; cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô và chấp thuận khai thác tuyến cố định; tích hợp các thông tin lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, hoàn thành trước ngày 01 tháng 6 năm 2016.



- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý hạ tầng, tổ chức điều hành giao thông, thu phí không dừng, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng CNTT trong điều khiển để giảm thời gian ùn tắc giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh.

d) Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Bộ Giao thông vận tải và các Tổng cục, Cục thuộc Bộ.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc Bộ với tổ chức và cá nhân.

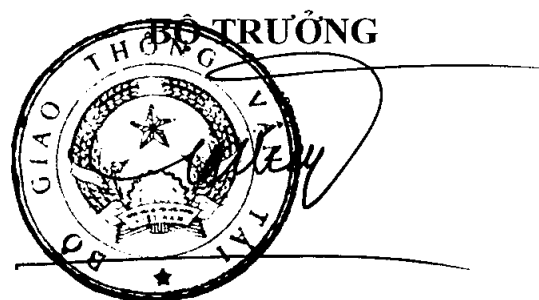
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

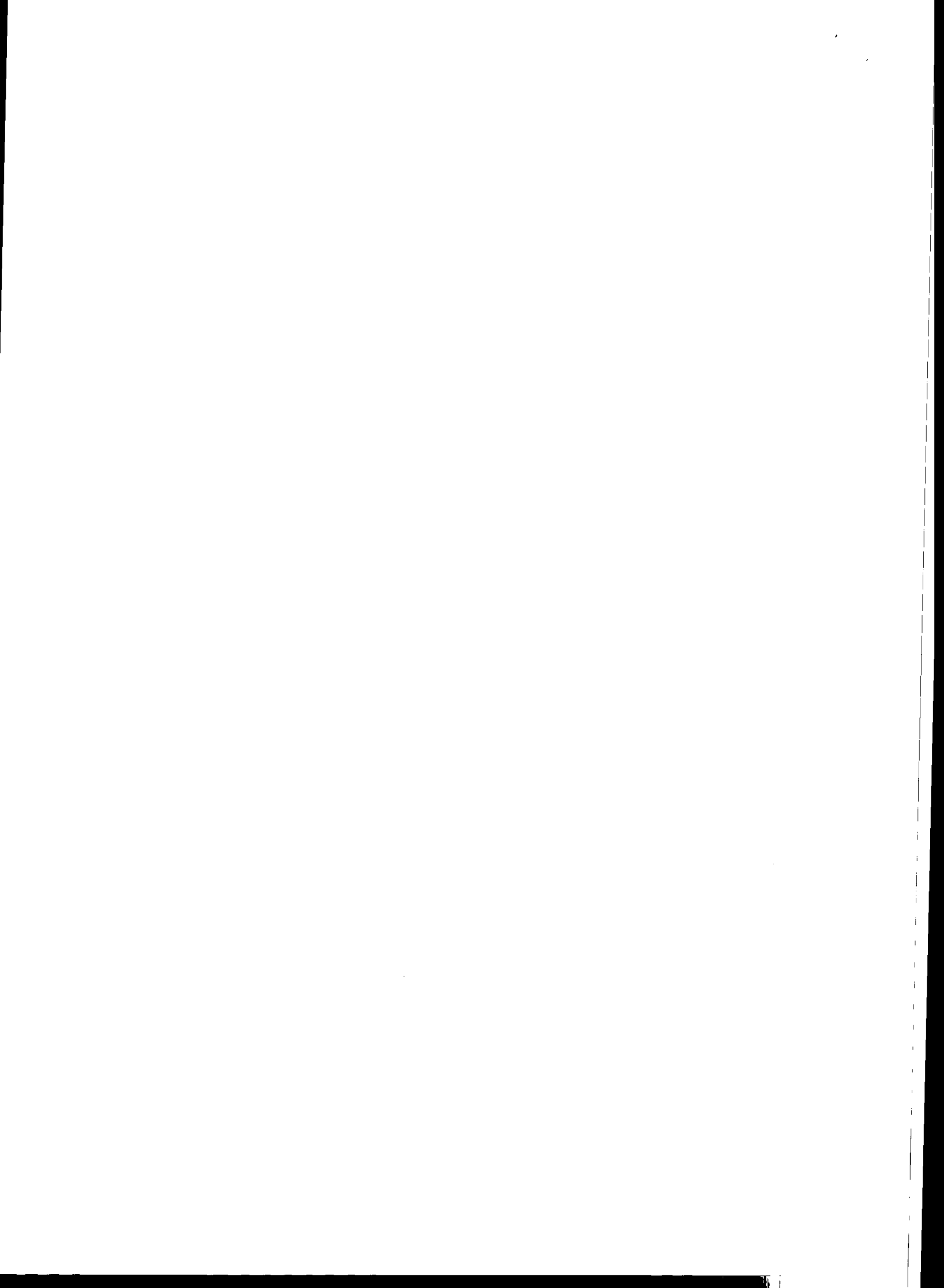
1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ theo các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện thành công kế hoạch CCHC theo từng lĩnh vực được phân công gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp chung theo quy định tại Công văn số 2957/BGTVT-TCCB ngày 17/4/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Chương trình tổng thể và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. /.



Đình La Thăng

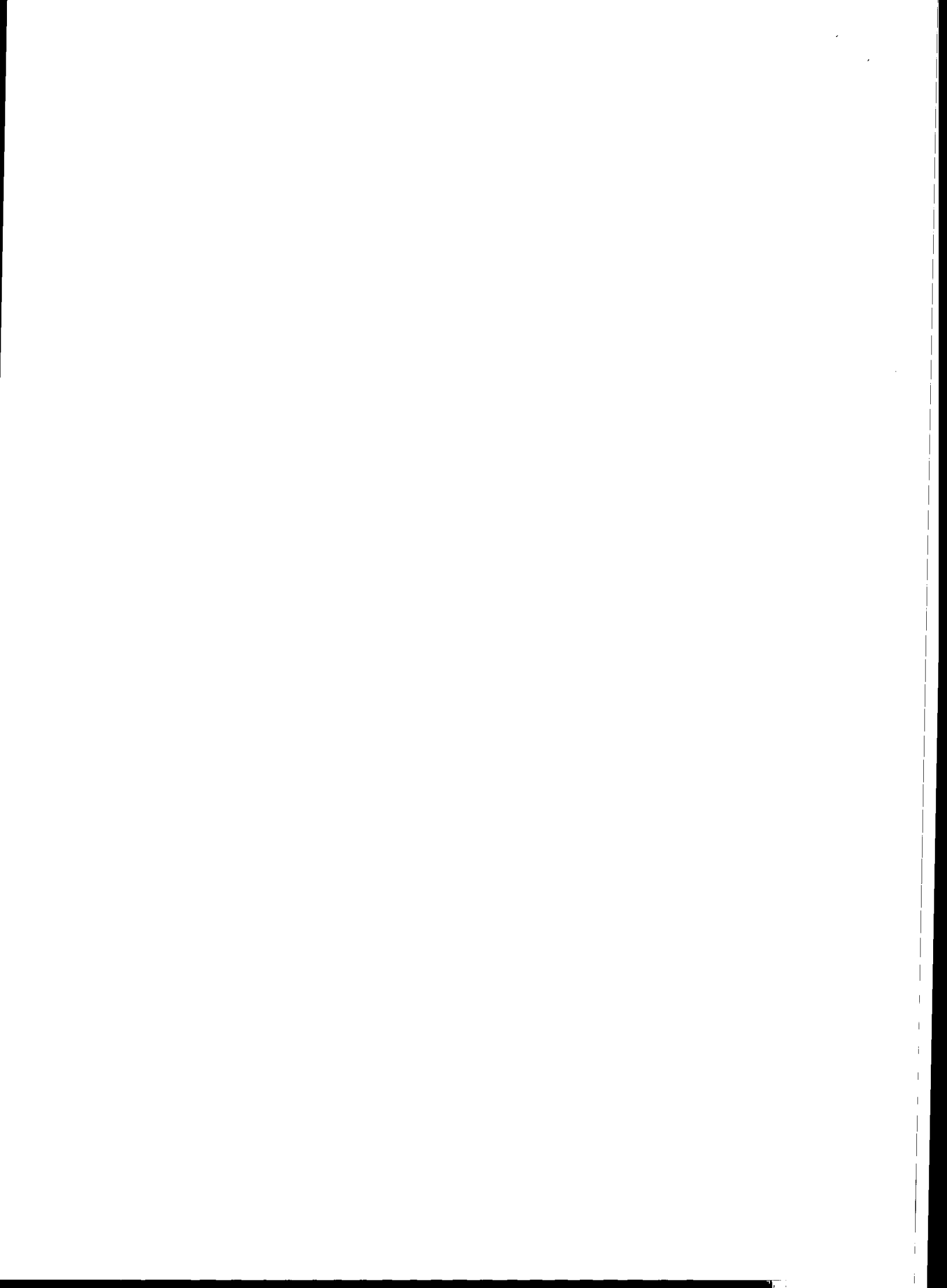


PHỤ LỤC

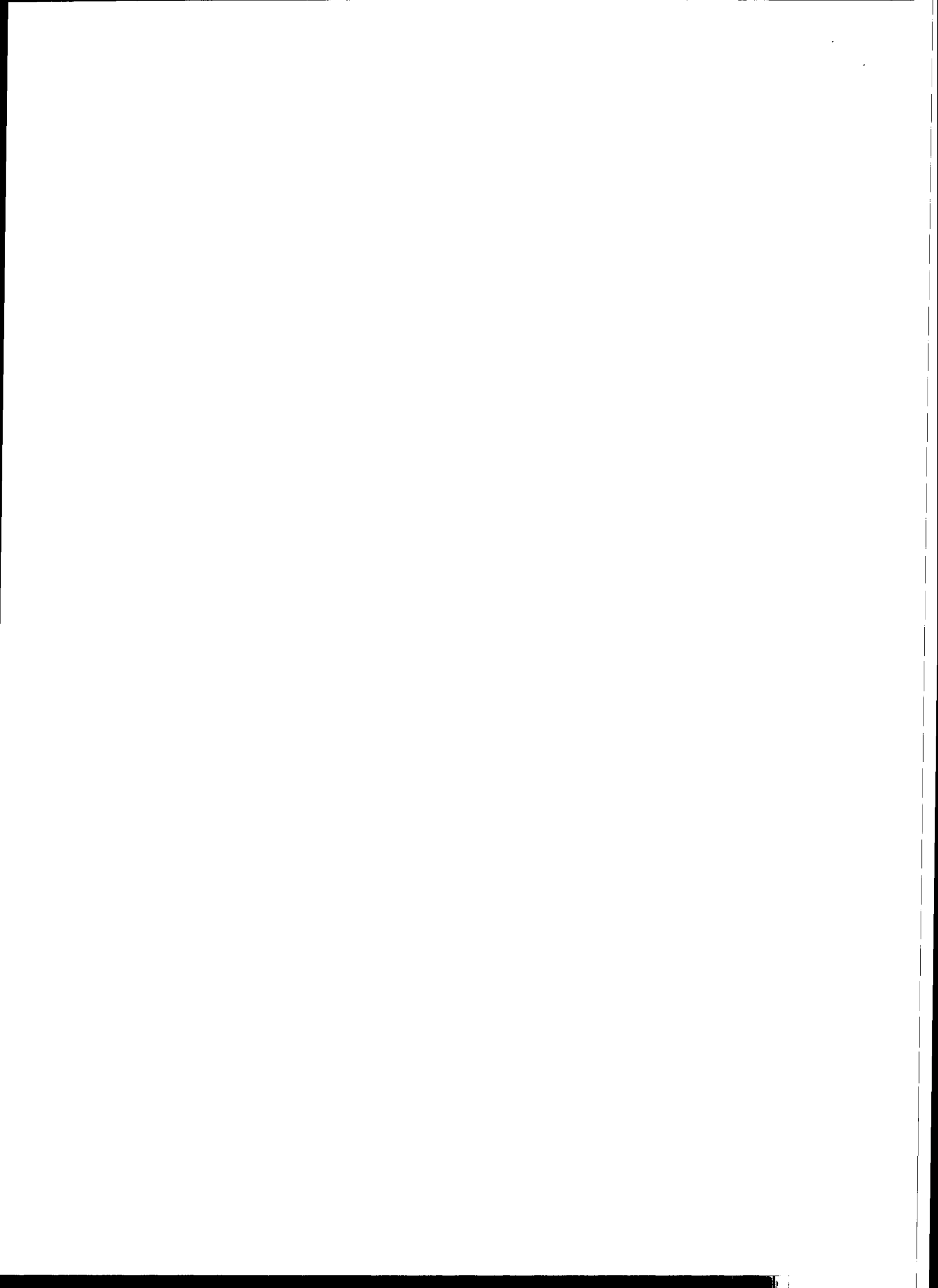
KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 4504/QĐ-GTVT ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

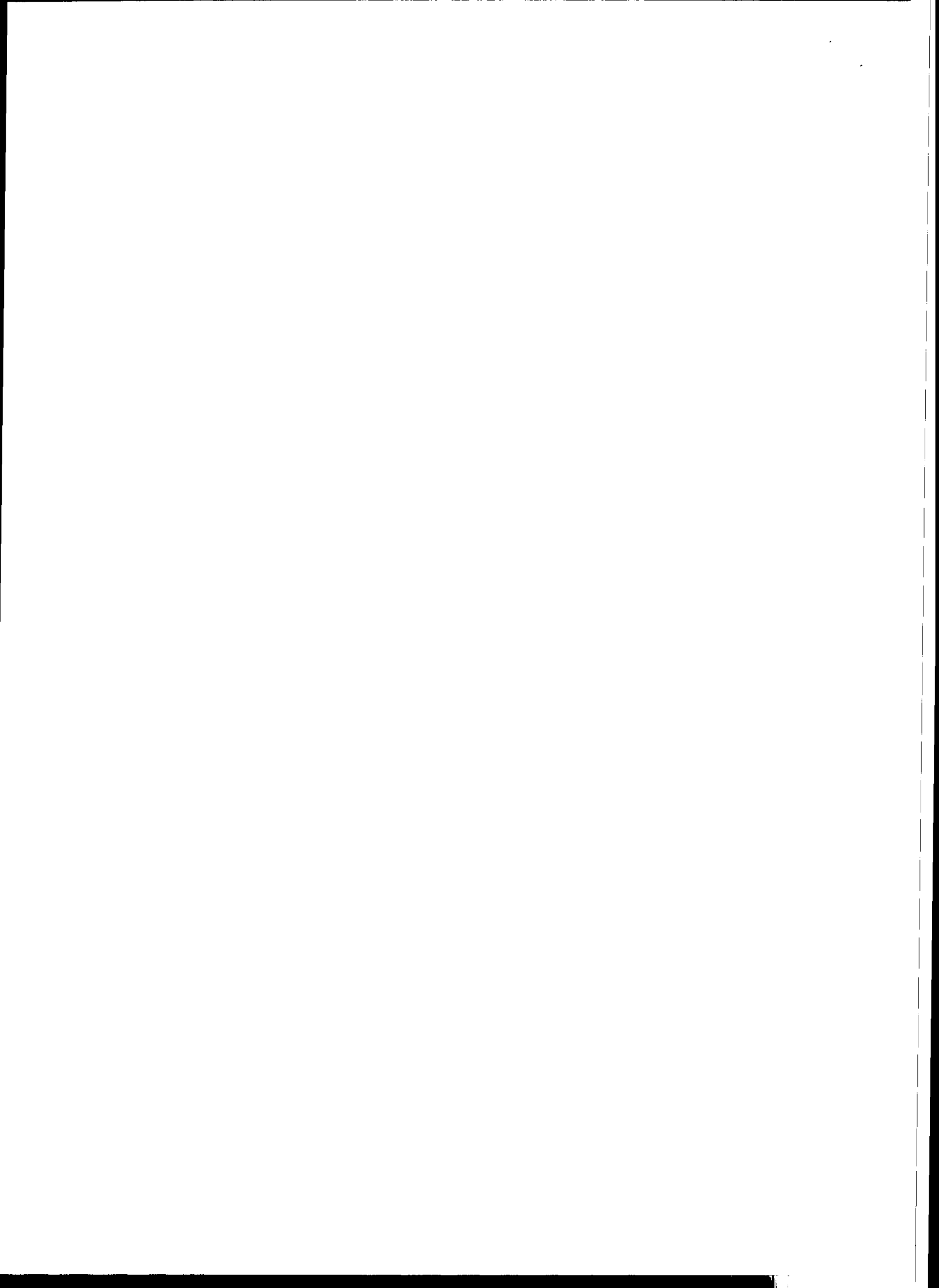
Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
Chỉ đạo, điều hành linh hoạt, kịp thời trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC để đảm bảo sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu CCHC tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành Giao thông vận tải.	a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung CCHC để bảo đảm chất lượng tiến độ thực hiện.	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn và hàng năm - Tổ chức họp Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ để kiểm điểm những công việc đã thực hiện từ đầu quý và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của quý tiếp theo, năm tiếp theo; - Cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo, điều hành. - Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại Tổng cục, các Cục trực thuộc.	Hàng năm Hàng năm, hàng quý	Vụ TCCB, Tổng cục, các Cục trực thuộc Vụ TCCB, cơ quan, đơn vị phụ trách nội dung theo từng chuyên đề	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ
	b) Tăng cường tập trung nguồn lực tài chính và sử dụng hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch CCHC	Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện CCHC hàng năm của Bộ GTVT báo cáo Bộ và gửi Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ GTVT	Hàng năm	Vụ Tài chính	Vụ KHĐT
	c) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC, các chương trình hoạt động CCHC được tuyên truyền bằng nhiều hình thức	Đăng tải đầy đủ các thông tin, bài viết, công văn, kế hoạch, chương trình... liên quan đến CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, các báo, tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.	Hàng năm	Thường xuyên	Vụ TCCB, Trung tâm CNTT, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nội dung liên quan



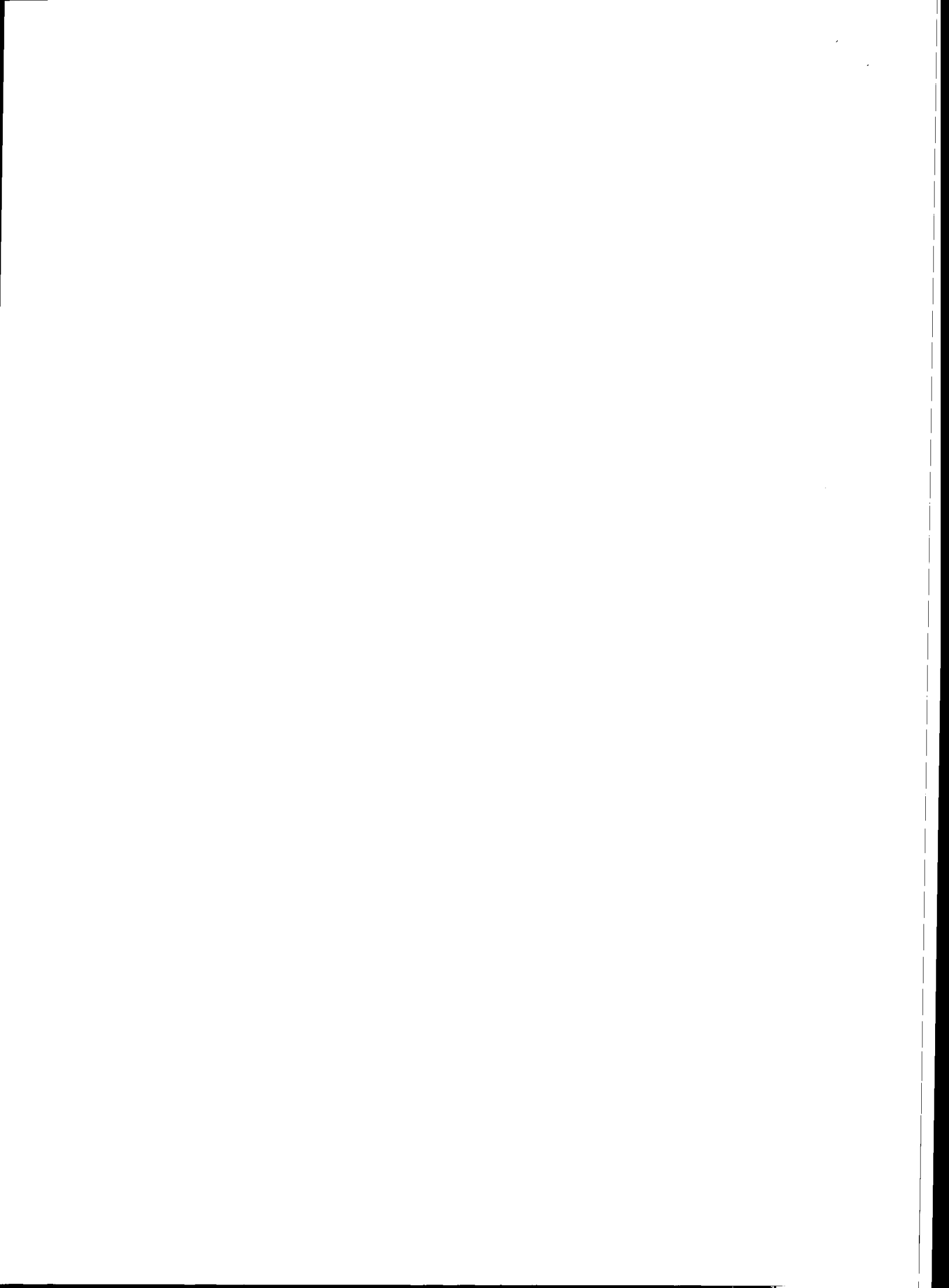
Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	d) Tiếp tục thực hiện các đề án liên quan đến CCHC nhằm thúc đẩy CCHC trong lĩnh vực Giao thông vận tải.	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các nội dung của đề án	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Theo phân công Quyết định số 490/QĐ-BGTVT ngày 08/03/2012 của Bộ GTVT	Theo phân công Quyết định số 490/QĐ-BGTVT ngày 08/03/2012 của Bộ GTVT
2. CÁCH THỨC THỰC HIỆN					
Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giao thông vận tải, cơ bản tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và thông lệ quốc tế.	a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ phù hợp với Hiến pháp năm 2013. b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT hàng năm	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Thực hiện nghiêm quy định về soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong lĩnh vực GTVT hàng năm	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm soát tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Thực hiện Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải.	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực Giao thông vận tải, Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật về Giao thông vận tải	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan



Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
3. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
Đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) từng bước xoá bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; xây dựng hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải hiệu quả, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi và giảm tải đa chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.	<p>a) Đẩy mạnh cải cách TTHC, bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh, thông thoáng, bình đẳng trong các lĩnh vực GTVT</p> <p>b) Cải cách, đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm đến năm 2020 mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải đạt mức trên 80%.</p>	<p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm</p> <p>Kiểm soát các quy định về thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về Kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể bằng các văn bản tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định về TTHC; biểu mẫu rà soát, đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ.</p> <p>Xây dựng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: Cụ thể: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1159/BNV-CCHC ngày 10/4/2014 về triển khai phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, nghiên cứu và xem xét các điều kiện thực tế để đề xuất lộ trình cụ thể đối với các nhóm dịch vụ hành chính công, hướng dẫn Tổng cục, các Cục xây dựng (cụ thể hóa) các câu hỏi để áp dụng đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính thuộc Bộ.</p>	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
			Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
			Từ 2017-2020	Vụ Pháp chế	Tổng cục, các Cục trực thuộc



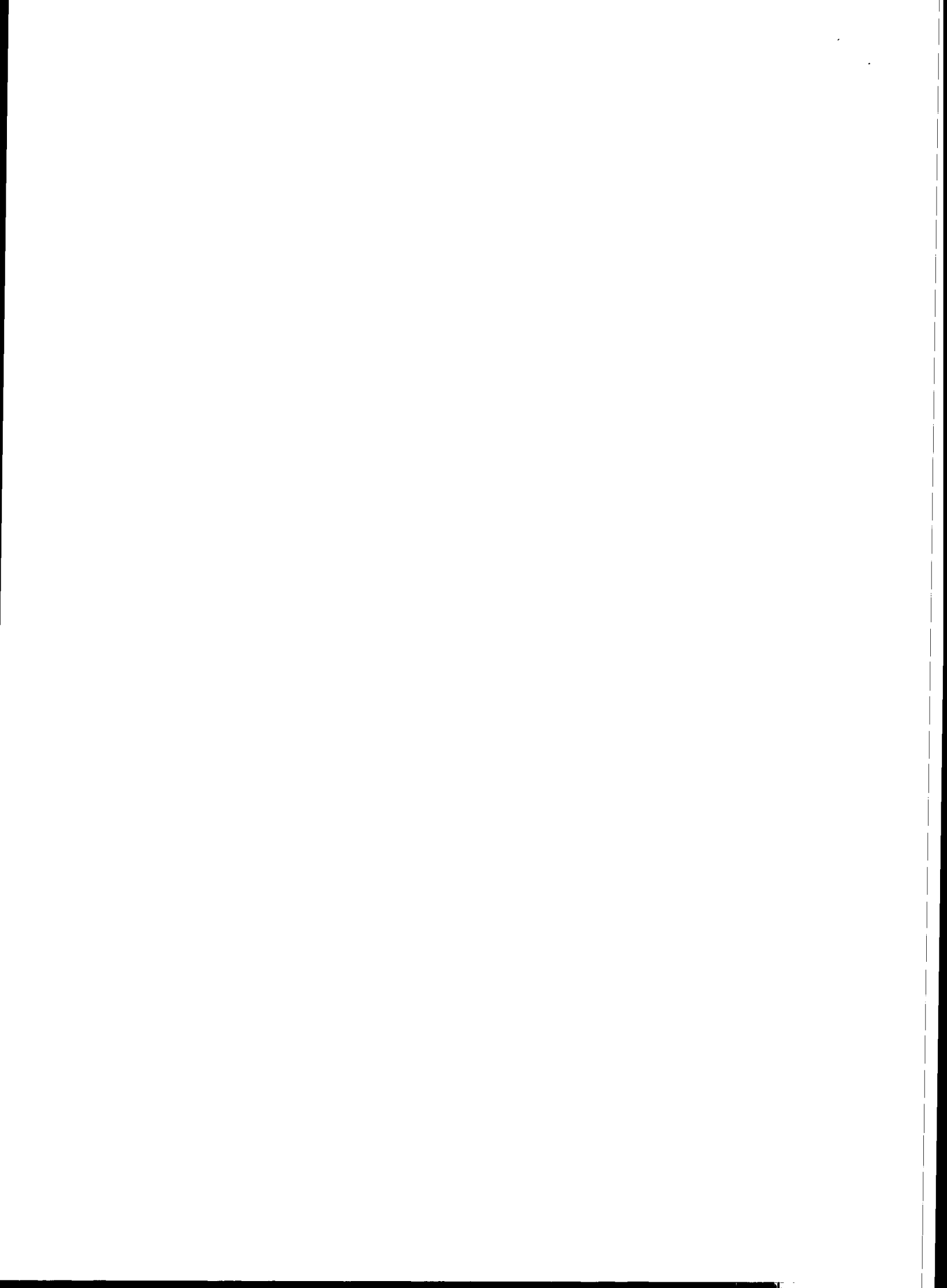
Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	c) Cải cách thủ tục hành chính nội bộ Bộ.	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính nội bộ (Quyết định số 1106/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2013)	Thường xuyên	Văn phòng Bộ	Cơ quan, đơn vị liên quan
	d) Công khai minh bạch các thủ tục hành chính theo đúng quy định, duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính.	Thông kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC Ban hành các quyết định công bố TTHC, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, gửi công văn đề nghị công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Thường xuyên	Vụ Pháp chế	Cơ quan, đơn vị liên quan
	đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Văn bản trình lãnh đạo Bộ ký gửi các đơn vị có liên quan xử lý phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên	Vụ Pháp chế	Cơ quan, đơn vị liên quan
	e) Đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Bám sát kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cụ thể hóa công tác chỉ đạo bằng các văn bản hành chính...	Thường xuyên	Vụ Pháp chế	Trung tâm CNTT, cơ quan, đơn vị liên quan
	4. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH				
Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ bảo đảm sự phù hợp với sự phát triển chung của đất nước, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.	a) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ để điều chỉnh phù hợp với tình hình trong giai đoạn mới.	Văn bản điều chỉnh phù hợp	Thường xuyên	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	b) Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công; tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ GTVT đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo thực hiện đối với các nội dung được phê duyệt	Từ 2016-2020		Vụ TCCB



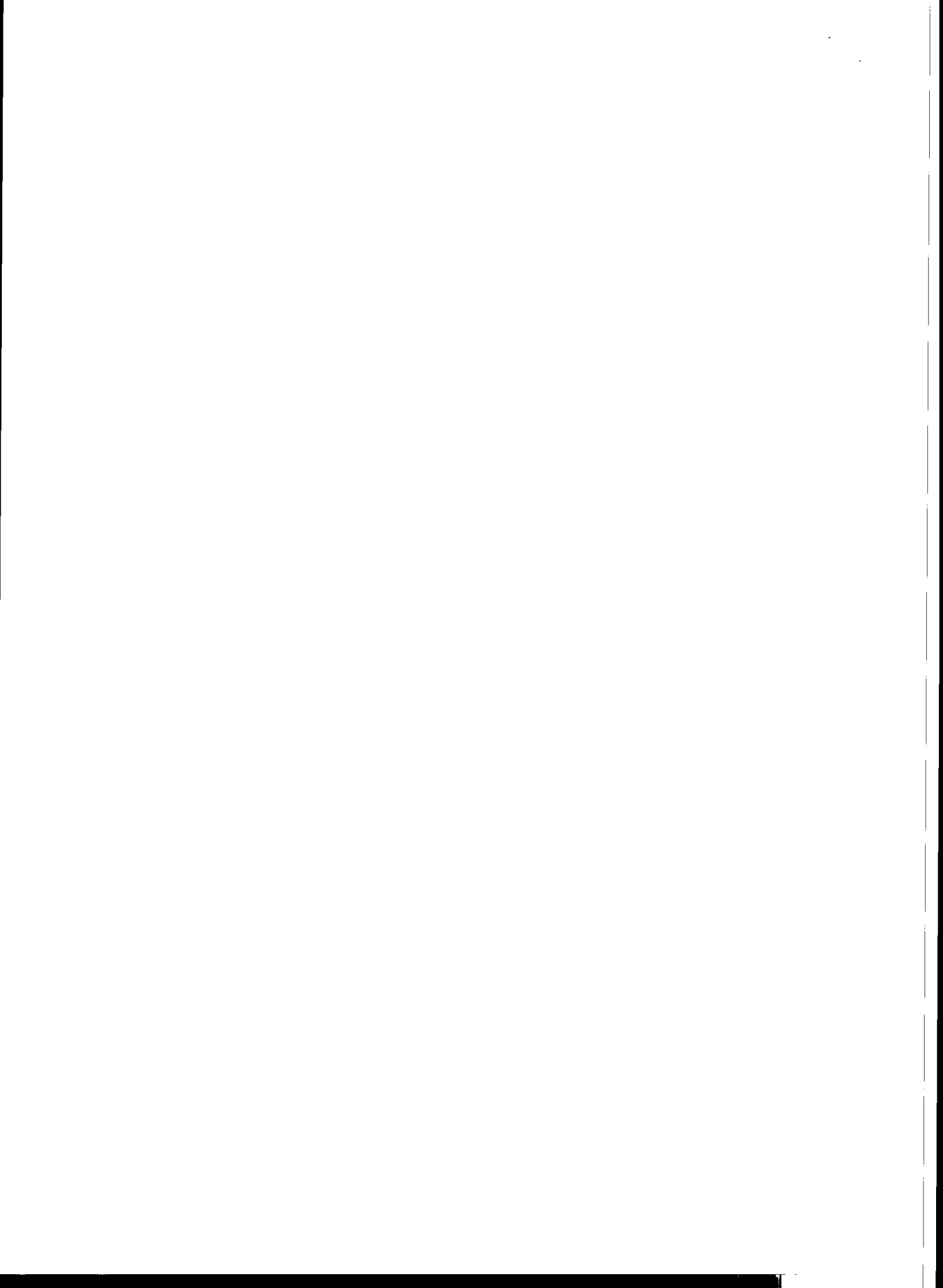
Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	c) Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án tách bạch quản lý nhà nước và dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công;	<ul style="list-style-type: none"> - Trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định - Tổ chức thực hiện đề án sau khi được phê duyệt, cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo điều hành 	2016-2020	Vụ TCCB	Tổng cục, các Cục trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan
	d) Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải.	Tiếp tục đổi mới, nâng cấp phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình tiếp nhận, xử lý công văn đi, đến.	Hàng năm	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	đ) Nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng mô hình đánh giá tổ chức	Thực hiện tốt quy chế làm việc của Bộ Giao thông vận tải	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Hàng năm	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan

5. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CCVC

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Giao thông vận tải có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực thực thi công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành trong giai đoạn mới.	<p>a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức; nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải.</p> <p>- Thực hiện đề án của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” (Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012).</p> <p>- Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT” (Quyết định số 2612/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2012).</p> <p>- Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải</p>	Hàng năm	Vụ TCCB/ các cơ quan, đơn vị liên quan	Vụ TCCB, các cơ quan, đơn vị liên quan
--	---	----------	--	--

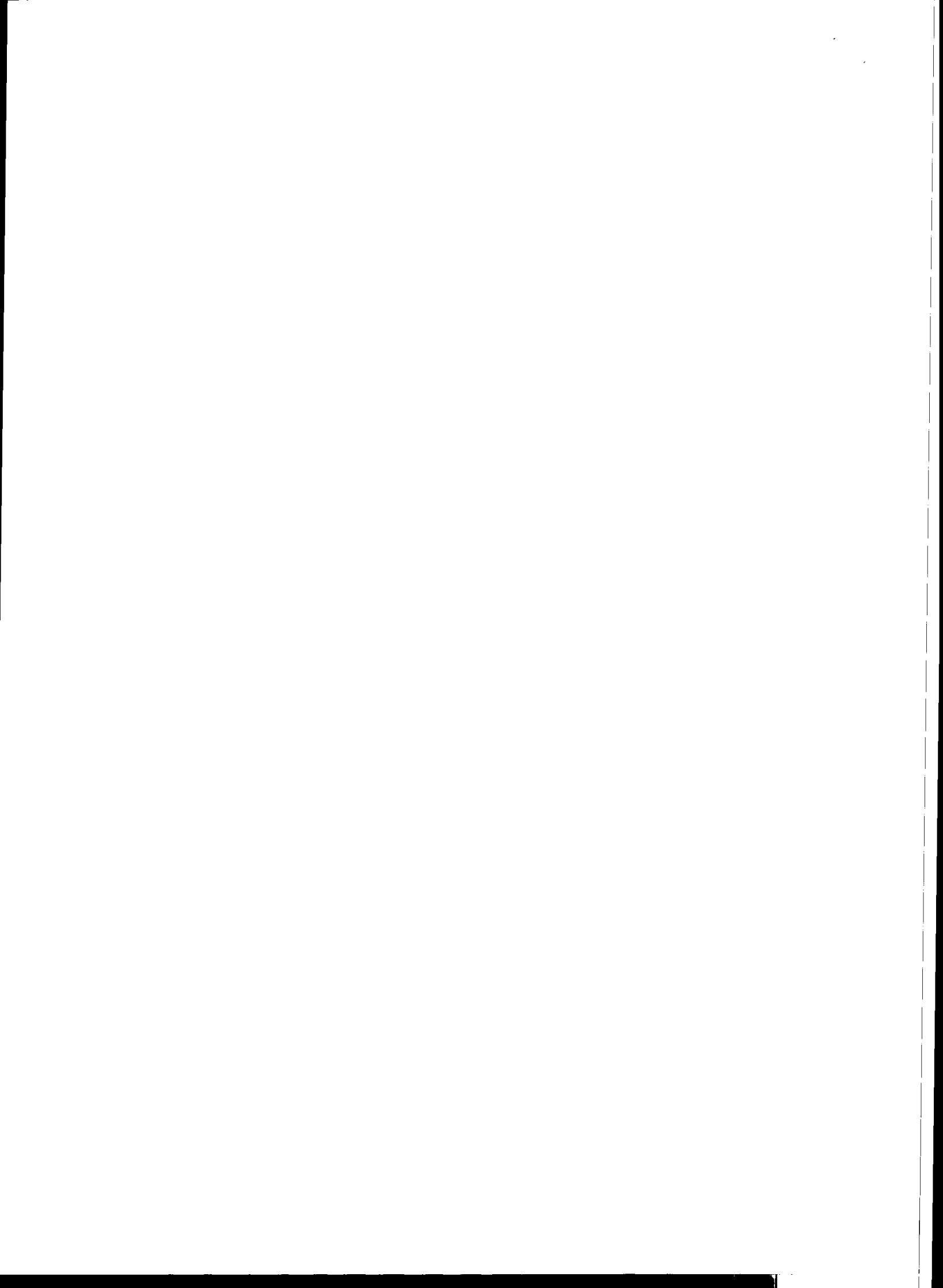


Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	b) Thực hiện đề án tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm được Bộ Nội vụ phê duyệt.	Phê duyệt, điều chỉnh đề án tinh giản biên chế; Thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí tinh giản biên chế; gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để thẩm tra Tổ chức thực hiện đề án vị trí việc làm sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt	Hàng năm 2016-2020	Vụ TCCB Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan/đơn vị liên quan
	c) Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý của cán bộ, công chức, viên chức.	- Kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng công chức theo đúng quy định của Luật Cán bộ, Công chức và các quy định liên quan. - Thực hiện phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức của Tổng cục, các Cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Hướng dẫn các cơ quan đơn vị trực thuộc thực hiện việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ Tổ chức tập huấn về công tác tuyển dụng đối với khối doanh nghiệp	Hàng năm Hàng năm	Vụ TCCB Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan
	d) Bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức	Rà soát, bổ sung văn bản quy định phù hợp	2016 2016-2018	Vụ TCCB Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan
	đ) Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công	Thực hiện và hướng dẫn thực hiện đúng các quy định hiện hành	Hàng năm	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan



Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
<p>Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.</p>	<p>a) Xây dựng, phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách.</p>	<p>Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ</p>	Hàng năm	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	<p>b) Hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của nhà nước.</p>	<p>Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác tài chính của Bộ GTVT</p>	Hàng năm	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	<p>c) Thực hiện cơ chế tài chính mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý vốn sự nghiệp kinh tế, các chương trình, dự án của ngành.</p>	<p>Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ từng bước thực hiện triển khai Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/08/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công"</p>	Hàng năm	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	<p>d) Triển khai thực hiện phương án tự chủ tài chính 3 năm giai đoạn 2016-2018 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.</p>	<p>Các văn bản đơn đốc, hướng dẫn</p>	Hàng năm từ 2016-2018	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	<p>e) Thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đúng tiến độ và đúng quy định hiện hành.</p>	<p>Biên bản xét duyệt, thẩm định; thông báo xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách hàng năm.</p>	Hàng năm	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan

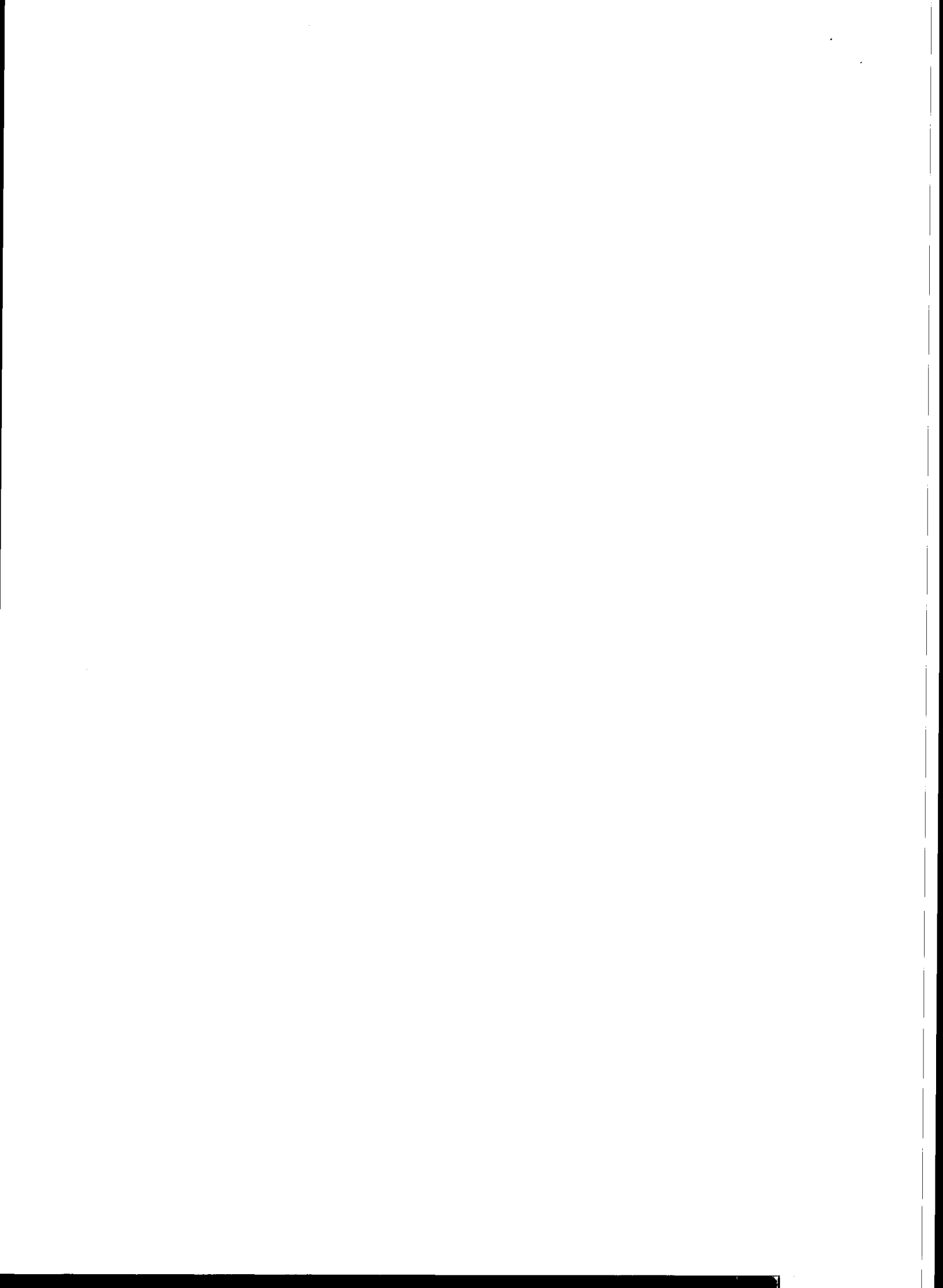
6. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG



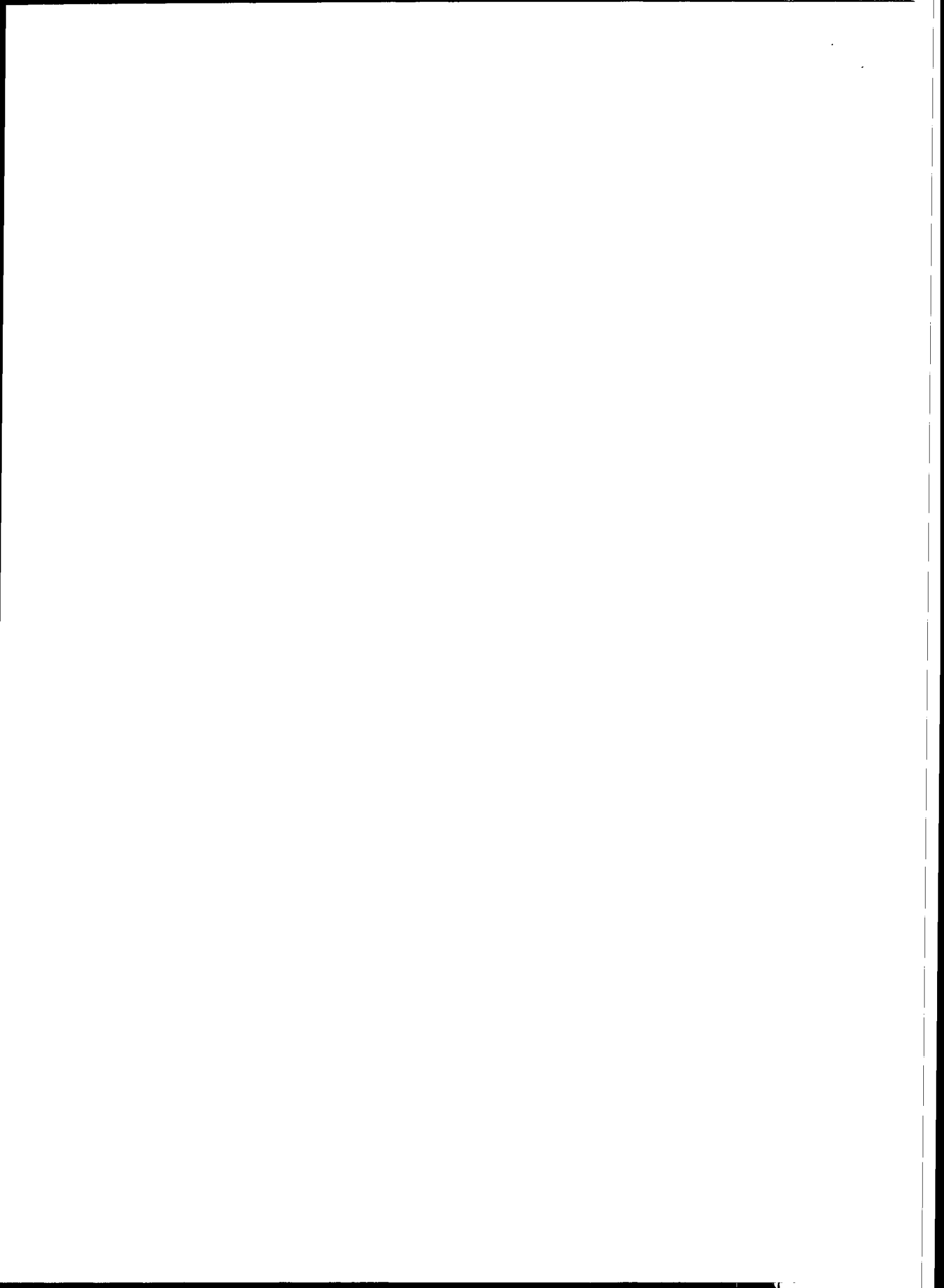
Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	<p>f) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước</p> <p>g) Tham mưu, đề xuất đối với những nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động viên hợp lý, phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển ngành GTVT. - Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tổng công ty; quản lý chặt chẽ việc vay và trả nợ nước ngoài; giữ mức nợ Chính phủ, nợ quốc gia và nợ công trong giới hạn an toàn. 	<p>Các chương trình quản lý tài chính, ngân sách, tài sản.</p>	Hàng năm	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan
		Các văn bản tham mưu, đề xuất	Hàng năm, từ 2016	Vụ KHDĐT	Ban PPP và các cơ quan, đơn vị liên quan
		Các văn bản tham mưu, đề xuất	Hàng năm, từ 2016	Ban PPP	Các cơ quan, đơn vị liên quan

7. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH

<p>Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của Bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GTVT. Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.</p>	<p>a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công, xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.</p>	<p>- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ giai đoạn 2016-2020 và từng năm;</p> <p>- Bảo đảm đến năm 2020 đạt 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử;</p> <p>- Bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện;</p>	Hàng năm	Trung tâm CNTT	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ
--	---	---	----------	----------------	-----------------------------



Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	<p>b) Triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT; bảo đảm đến năm 2016 có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 trở lên; tích cực triển khai để cung cấp dịch vụ công mức độ 4. Xây dựng, ban hành và hàng năm cập nhật danh sách các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 của Bộ.</p>	<p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm, bảo đảm chất lượng và tiến độ</p>	2016	Trung tâm CNTT	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ
	<p>c) Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện ngay các nhiệm vụ:</p>	<p>Xây dựng các phân mềm bảo đảm việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên mạng phục vụ người dân và doanh nghiệp</p>	2016-2017	Trung tâm CNTT	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ
	<p>- Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc (cấp độ 3,4) đối với đổi giấy phép lái xe</p>	<p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2016</p>	Trước 01/6/2016	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Trung tâm CNTT
	<p>- Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc (cấp độ 3,4) đối với cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô tích hợp các thông tin lên Công dịch vụ công Quốc gia.</p>	<p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2016</p>	Trước 01/6/2016	Trung tâm CNTT	Tổng cục Đường bộ Việt Nam
	<p>- Triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đảm bảo kết nối, liên thông đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ</p>	<p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm</p>	Hàng năm	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan



Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	<p>Xây dựng hệ thống CNTT phục vụ tàu, thuyền Việt Nam, nước ngoài, vận tải tuyến nội địa thực hiện các thủ tục hành chính tại các cảng biển Việt Nam.</p> <p>- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý hạ tầng, tổ chức điều hành giao thông, thu phí không dừng, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn, giao thông trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>- Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng CNTT trong điều khiển để giám thời gian ùn tắc giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh.</p>	<p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm</p> <p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm</p> <p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p>	<p>Trung tâm CNTT</p> <p>Trung tâm CNTT</p> <p>Trung tâm CNTT</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>
	<p>d) Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Bộ Giao thông vận tải và các Tổng cục, Cục thuộc Bộ.</p> <p>đ) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc Bộ với tổ chức và cá nhân</p>	<p>- Các Quyết định ban hành quy trình giải quyết công việc</p> <p>- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008</p> <p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p>	<p>Vụ KHCN</p> <p>Vụ KHCN</p> <p>Văn phòng Bộ</p>	<p>Văn phòng Bộ, Tổng cục, các Cục thuộc Bộ</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>

